

Số: 1830 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đê chắn cát, giảm sóng và nạo vét thông luồng vào Khu neo đậu tránh trú bão cảng cá Sa Huỳnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6830/TTr-STNMT ngày 30/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đê chắn cát, giảm sóng và nạo vét thông luồng vào Khu neo đậu tránh trú bão cảng cá Sa Huỳnh (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đảm bảo phù hợp quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên

và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ; Chủ tịch UBND Phường Phổ Thạnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TTHC, CB-TH;
- Lưu: VT, KTNak1528.



**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Đê chắn cát, giảm sóng và nạo vét thông luồng vào Khu neo đậu
tránh trú bão cảng cá Sa Huỳnh
(Kèm theo Quyết định số 1830/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đê chắn cát, giảm sóng và nạo vét thông luồng vào Khu neo đậu tránh trú bão cảng cá Sa Huỳnh.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa chỉ liên hệ: Số 234 Võ Thị Sáu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Xây dựng đê chắn cát, giảm sóng phía Bắc dài khoảng 300m, nạo vét thông luồng vào Khu neo đậu tránh trú bão cảng cá Sa Huỳnh và các hạng mục phụ trợ.
- Chính trị toàn diện cửa biển Sa Huỳnh, tạo sự ổn định cho tuyến luồng tàu có công suất đến 400CV ra vào khu neo đậu, tránh trú bão thuận lợi và an toàn; tạo khu nước đủ rộng và hệ thống neo tàu an toàn cho ít nhất 500 tàu có công suất đến 400CV neo đậu, tránh trú bão, giảm thiểu rủi ro thiên tai cho các ngư dân hành nghề khai thác thủy hải sản trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, an ninh Quốc phòng và chủ quyền biển đảo.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Hình thức đầu tư: Đầu tư mới.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục công trình của dự án gồm:
 - + Xây dựng đê chắn cát, giảm sóng có chiều dài $L = 300m$.
 - + Nạo vét luồng, vũng quay tàu với chiều dài toàn bộ tuyến khoảng 2.110m (nạo vét bãi bồi ở đoạn cong luồng vào).
 - + Phao báo hiệu bố trí xây mới 18 phao tiêu báo hiệu bao gồm: 9 phao bên trái luồng, 9 phao bên phải luồng.
- Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án gồm:
 - + Bãi đúc cầu kiện: Có kết cấu gồm bê tông mác 150 dày 50cm dưới là lớp đá đệm dày 40cm và lớp vải địa kỹ thuật trên nền đất tự nhiên được san phẳng và đầm chặt.
 - + Đường công vụ: Có chiều dài 200m, chiều rộng 10m, kết cấu gồm đá cấp phối đầm chặt K95 dày 20cm, phía dưới là lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách. Khi thi công xong sẽ tiến hành tháo dỡ đường tạm trả về hiện trạng.

+ Bền tạm: Được bố trí sát đê Nam và có khu nước đạt độ sâu đủ lớn cho sà lan thi công vận chuyển khối phủ, đá học thi công đê chắn cát, giảm sóng phía Bắc.

- Công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Bãi thải có diện tích khoảng 10,56ha.

+ Vị trí bãi thải: tại khu bãi bồi ven biển tổ dân phố Thạch By 2, phường Phở Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi có tọa độ như sau:

STT	TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ VN-2000	
		X (M)	Y (M)
1	B1	1622229.183	615058.697
2	B2	1622153.224	614887.721
3	B3	1622060.307	614820.790
4	B4	1621644.848	614619.000
5	B5	1621447.472	614580.388
6	B6	1621467.942	614696.083
7	B7	1621748.319	614790.827
8	B8	1621928.775	614894.265
9	B9	1622105.055	615035.045
10	B10	1622148.672	615088.930

+ Quy trình nạo vét: Hỗn hợp cát - nước - bùn được máy đào gầu dây xích đưa lên sà lan vận chuyển đến vị trí bãi thải. Tại đây chất nạo vét từ sà lan bơm qua hệ thống đường ống (đường ống loại HDPE và PVC) lên bãi thải để lưu chứa.

+ Khối lượng nạo vét: Tổng khối lượng nạo vét khoảng 501.985,73m³ (trong đó khối lượng nạo vét tuyến luồng: 497.156,88m³ và khối lượng nạo vét tuyến đê: 4.828,85m³).

+ Cos hiện trạng bãi thải dao động trung bình từ cao độ -0,96m đến -2,49m.

+ Cos sau khi đổ thải +2,8m bằng với cao độ phía Tây bãi bồi hiện trạng.

- Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

+ Dự án có hoạt động lấn biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển để lấn biển của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Hoạt động nạo vét của dự án làm lan truyền chất rắn lơ lửng, tác động tiêu cực đến đời sống của các loại thủy sản chất lượng nước tại khu vực đầm nước mặn.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ hoạt động thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu và tàu thuyền thi công nạo vét; nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải xây dựng; nước mưa chảy tràn qua công trường thi công; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; vật chất nạo vét; chất thải nguy hại từ máy móc, thiết bị phục vụ thi công; tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công; hoạt động nạo vét luồng tàu

làm thay đổi địa hình, gây xói lở, sạt lở và thay đổi chế độ thủy văn; hoạt động lưu chứa vạt chất nạo vét.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải (chỉ phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng):

3.1.1. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công.

+ Lưu lượng phát sinh: Khoảng 9 m³/ngày.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (N, P), coliform.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất chảy qua khu vực dự án là 100 m³/h.

+ Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất lơ lửng.

- Nước thải xây dựng:

+ Nguồn phát sinh: Chủ yếu do nước thải từ quá trình từ quá trình xây dựng tuyến đê (nước thải từ quá trình bảo dưỡng, vệ sinh máy móc thiết bị và công đoạn hút hố móng) và nước thải từ hỗn hợp chất nạo vét sau khi bơm hút lên bãi thải.

+ Lưu lượng phát sinh: Khoảng 3 m³/ngày.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Dầu mỡ và các chất rắn lơ lửng.

3.1.2. Bụi và khí thải:

- Nguồn phát sinh: Hoạt động của các phương tiện nạo vét; các máy móc, thiết bị thi công xây dựng tuyến đê; bụi từ quá trình lưu giữ và phối trộn vật liệu; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công; bụi khói hàn từ hoạt động hàn cắt sắt, thép trong quá trình thi công, lắp đặt máy móc.

- Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (chỉ phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn thi công xây dựng):

3.2.1. Chất thải rắn:

* *Giai đoạn chuẩn bị thi công xây dựng:*

Tại vị trí dự kiến bố trí bãi đúc cầu kiện và bãi thải, người dân gần khu vực dự án vớt rác bờ bãi tạo thành một điểm tập kết rác ở khu vực. Trước khi tiến hành thi công, chủ dự án sẽ dọn dẹp, san gạt vị trí bãi đúc cầu kiện và bãi thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương bố trí nơi tập kết, xử lý rác khác cho nhân dân trong khu vực theo quy định.

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công.

+ Khối lượng phát sinh: Khoảng 9 kg/ngày.

- + Thành phần: Vỏ hộp, nhựa, chai lọ, bao bì,....
- Chất thải rắn xây dựng:
- + Nguồn phát sinh: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động xây dựng tuyến đê và hoạt động nạo vét.
- + Khối lượng phát sinh: Tổng khối lượng nạo vét khoảng 501.985,73m³ (trong đó khối lượng nạo vét tuyến luồng: 497.156,88m³ và khối lượng nạo vét tuyến đê: 4.828,85m³). Các chất thải rắn xây dựng khác khoảng 100 kg/ngày.

+ Thành phần: Các loại vật liệu xây dựng gồm cát, sỏi, bao xi măng, gạch, đá, gỗ,... và vật chất nạo vét.

3.2.2. Chất thải nguy hại:

- Nguồn phát sinh: Hoạt động của các phương tiện thi công nạo vét; hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công xây dựng tuyến đê.
- Thành phần: Dầu thải, cặn dầu thải, giẻ lau dính dầu mỡ,...
- Lượng phát sinh: Khoảng 5 kg/tháng/công trường thi công.

3.3. Tiếng ồn, độ rung (chỉ phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng):
Phát sinh do hoạt động của các phương tiện thi công nạo vét; máy móc, thiết bị thi công tuyến đê; xe vận chuyển.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải (chỉ phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng):

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt nhà vệ sinh di động hoặc xây nhà vệ sinh tạm và sử dụng bể tự hoại tại lán trại; định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút và xử lý theo quy định. Khi công trình hoàn thành sẽ tháo dỡ và san lấp trả lại mặt bằng hiện trạng.

- Nước mưa chảy tràn: Lựa chọn thời điểm thi công xây dựng phù hợp; thu gom và lưu giữ dầu mỡ, dầu mỡ thải trong thùng chứa; che chắn nguyên vật liệu khi có mưa; kiểm tra các thùng đựng nhiên liệu để phát hiện kịp thời sự cố rò rỉ dầu.

- Nước thải xây dựng:

+ Nước vệ sinh máy móc, thiết bị và nước thải từ trạm trộn bê tông xây dựng tuyến đê: Chủ động hướng dòng chảy, đào hố thu gom và để lắng trước khi thải ra ngoài môi trường.

+ Nước thải từ quá trình hút chất nạo vét: Hỗn hợp bùn, cát, nước của chất nạo vét sau khi đổ vào vị trí bãi thải, nước được thấm thấu và tràn qua lớp cát chảy vào mương dẫn để lắng cặn đảm bảo quy chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Nước thải khu vực hồ trung chuyển: Xung quanh hồ trung chuyển bố trí bố trí lưới chắn bùn, chắn rác để hạn chế lượng bùn gây độ đục nguồn nước ra khu vực xung quanh.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Xây dựng tuyến đê: Dựng tường rào bằng tôn; các phương tiện vận chuyển được phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh...

- Hoạt động nạo vét, thông luồng: Sử dụng thiết bị thi công đúng công suất thiết kế; thực hiện tốt việc bảo trì bảo dưỡng cho phương tiện; chở đúng tải trọng; đảm bảo nạo vét đúng ranh giới, độ sâu thiết kế.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại (chỉ phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn thi công xây dựng):

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

* *Giai đoạn chuẩn bị thi công xây dựng:*

Trước khi tiến hành thi công, chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom dọn dẹp rác thải để đảm bảo vệ sinh môi trường, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương bố trí nơi tập kết, xử lý rác khác cho nhân dân trong khu vực theo quy định.

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng thu gom rác thải; yêu cầu công nhân xây dựng không vứt rác bừa bãi; ký hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo đúng quy định.

- Chất thải rắn thi công xây dựng:

+ Quy định khu vực thu gom và chứa chất thải, nghiêm cấm các hành vi phát thải bừa bãi ra môi trường; thu gom, phân loại và xử lý chất thải (các loại plastic, bao bì xi măng bán cho các cơ sở để tái sử dụng; sắt thép vụn được công nhân xây dựng thu gom và bán phế liệu); hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng không tái sử dụng theo quy định.

+ Đối với vật chất nạo vét:

Toàn bộ lượng vật chất nạo vét sẽ được vận chuyển vào bãi chứa chất nạo vét (Khu vực bãi bồi ven biển thôn Thạch By 2, phường Phổ Thạnh) theo đúng quy định. Phương thức đổ thải: hỗn hợp cát - nước - bùn được máy đào gầu dây xích đưa lên sà lan vận chuyển đến vị trí bãi thải. Tại đây chất nạo vét từ sà lan bơm qua hệ thống đường ống (đường ống loại HDPE và PVC) lên bãi thải để lưu chứa. Xung quanh bãi thải (phía giáp biển) sử dụng các lớp vải địa kỹ thuật Geotube đổ cát vào bên trong để đắp đê bao không để cát tràn, sạt lở lại xuống biển và bố trí cửa xả nước.

Công tác quản lý: Chủ đầu tư thường xuyên giám sát việc đổ thải, đảm bảo chiều cao đổ thải và diện tích đổ thải, tránh đổ thải ngoài diện tích cho phép.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Hoạt động thi công trên bờ: Bố trí thùng chứa chất thải tại khu vực thực hiện hoạt động bảo dưỡng; hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Hoạt động thi công dưới nước: Phương tiện nạo vét bố trí 01 thùng phuy nhựa 100 lít và 01 thùng chứa dung tích 100 lít để lưu chứa chất thải, thùng có nắp đậy và được dán nhãn cảnh báo; hợp đồng đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung (chỉ phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng):

- Sử dụng máy móc, thiết bị có mức gây ồn thấp khi thi công gần khu dân cư; thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian thi công;...

- Tổ chức thời gian làm việc hợp lý nạo vét theo tuyến luồng để tránh tập trung tiếng ồn tại một vị trí; lựa chọn các phương tiện thi công tiên tiến nhằm giảm độ ồn xuống mức thấp nhất; định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, vận hành đúng công suất thiết kế, đúng trọng tải quy định.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.6. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Sự cố sạt lở và bồi lắng từ hoạt động nạo vét: Tính toán thiết kế phạm vi ranh giới, phạm vi thi công, dùng máy trắc địa định vị các điểm giới hạn khu vực thi công đúng bản vẽ thiết kế được duyệt. Trong quá trình thi công đơn vị sẽ thường xuyên đo đạc kiểm tra độ sâu, để có biện pháp thi công phù hợp hạn chế việc nạo vét không đều. Trường hợp đang thực hiện việc nạo vét mà có hiện tượng sạt, lở bờ thì phải tạm dừng việc nạo vét, đồng thời báo cáo ngay cho chính quyền địa phương nơi có hoạt động nạo vét và các cơ quan, ban, ngành liên quan để kiểm tra, xác định nguyên nhân xem xét, quyết định.

- Sự cố tai nạn giao thông:

+ Sự cố tai nạn giao thông trên bờ: Bố trí người hướng dẫn, phân luồng cho các xe vận chuyển khi quay đầu hoặc khi lùi xe; chạy đúng tốc độ, trọng tải theo quy định; nắm bắt lịch tàu ra vào để có kế hoạch chủ động triển khai thi công, điều tiết giao thông hợp lý và phải thực hiện đầy đủ những quy định.

+ Sự cố rủi ro do va chạm tàu thuyền (dưới nước): Trước khi thi công, đơn vị thi công sẽ thông báo với Chủ dự án, các cơ quan chức năng, các đơn vị quản lý luồng về phạm vi và thời gian tổ chức thi công tại khu vực công trình sau khi được các cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng vùng nước để thi công. Chủ dự án cùng các đơn vị liên quan sẽ xác định ranh giới, phạm vi thi công, dùng máy trắc địa định vị các điểm giới hạn khu vực thi công. Thả phao đánh dấu, đèn báo hiệu để phục vụ thi công. Số lượng phao, biển báo được lắp đặt theo đúng phương án đảm bảo an toàn hàng hải.

- Sự cố tai nạn lao động: Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động theo quy định, xây dựng và ban hành các nội quy làm việc; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc. Các biện pháp đảm bảo an toàn, nội quy về an toàn phải được phổ biến và công khai trên công trường xây dựng để mọi

người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải có rào chắn, biển cảnh báo và hướng dẫn để phòng tai nạn; ban đêm có đèn tín hiệu.

** Giai đoạn vận hành:*

- Sự cố sạt lở bãi thải, hư hỏng tuyến đê: Đơn vị quản lý vận hành dự án tự tổ chức thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa công trình theo quy định bảo trì công trình được phê duyệt nếu đủ điều kiện năng lực hoặc thuê tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện. Kiểm tra công trình thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình để có phương án khắc phục.

- Sự cố do va chạm, đâm tàu: Lắp đặt hệ thống đệm va của bến cảng. Dự án trang bị hệ thống đèn giao thông, đèn tín hiệu và thiết bị thông tin hữu tuyến trong khu vực cầu cảng, hệ thống này được duy tu bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo trong buổi tối, các loại tàu vẫn có thể an toàn ra vào cảng. Có các kế hoạch nạo vét và khơi thông luồng lạch định kỳ. Phối hợp với các cơ quan chức năng để có các kế hoạch cứu hộ, trang thiết bị, đội cứu hộ thường trực hoặc kiêm nhiệm, sẵn sàng xử lý, khắc phục các sự cố xảy ra.

- Sự cố tràn dầu: Đơn vị quản lý xây dựng đội ngũ nhân sự và các trang thiết bị cần thiết cho việc ứng cứu dầu tràn như: Phao quây gom dầu, hệ thống bơm hút dầu, tấm hút dầu... Có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chức năng khác (Cảng vụ, Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu Miền Trung) trong việc phát hiện và xử lý sự cố tràn dầu kịp thời.

- Phòng chống cháy nổ, chống sét: Đơn vị quản lý xây dựng phương án PCCC và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt phương án; duy trì công tác tuyên truyền phổ biến các loại kiến thức pháp luật về PCCC; hàng năm có kế hoạch phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, cứu hộ cứu nạn theo quy định; duy trì công tác tự kiểm tra an toàn PCCC.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

TT	Thành phần môi trường	Thông số	Vị trí giám sát	Quy chuẩn so sánh	Tần suất giám sát
I	Trong giai đoạn thi công xây dựng				
1	Không khí xung quanh	Tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO ₂ , NO ₂ , CO	Tại các khu vực thi công (*)	QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT	06 tháng/lần
2	Nước mặt	pH, ôxy hòa tan (DO), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD ₅ , COD, Amoni, Tổng dầu mỡ,	Tại các khu vực thi công (**)	QCVN 08:2008/BTNMT	06 tháng/lần

TT	Thành phần môi trường	Thông số	Vị trí giám sát	Quy chuẩn so sánh	Tần suất giám sát
		Coliform			
3	Trầm Tích	Asen (As), Cadimi (Cd), Pb, Cu, Zn, Hg	Tại khu vực nạo vét tuyến luồng (***)	QCVN 43:2017/BTNMT	06 tháng/lần
4	Chất thải rắn	Giám sát về thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý;	Khu vực Dự án, tại vị trí lưu giữ tạm thời.	-	Khi phát sinh
5	Giám sát sạt lở: Thường xuyên theo dõi, giám sát sạt lở hai bên bờ sông. Trường hợp nếu sạt lở chủ đầu tư phải báo cáo đến cơ quan quản lý để có phương án khắc phục kịp thời				Liên tục hàng ngày trong thời gian nạo vét
6	Giám sát sạt lở đê quây tại bãi thải: Thường xuyên theo dõi, giám sát sạt lở đê quây. Trường hợp nếu sạt lở chủ đầu tư phải có phương án khắc phục kịp thời.				Hàng ngày trong thời gian nạo vét
II	Trong giai đoạn khai thác, sử dụng				
1	Giám sát công tác ứng phó với sự cố khẩn cấp				Liên tục hàng ngày

Cụ thể các vị trí giám sát:

(*) - Giám sát không khí xung quanh

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KK1	Tại khu vực nạo vét tuyến luồng	X:1622256 Y:615157
2	KK2	Tại khu vực thi công xây dựng đê chắn cát, giảm sóng phía Bắc	X:1622141 Y:615599
3	KK3	Tại khu vực bãi đúc cầu kiện	X:1622243 Y:615017
4	KK4	tại khu vực bãi thải	X:1622042 Y:615030

(**) - Giám sát nước mặt

TT	Số hiệu mẫu	Vị trí giám sát	Tọa độ
----	-------------	-----------------	--------

1	NM1	Tại khu vực nạo vét tuyến luồng	X:1622256 Y:615157
2	NM2	Tại khu vực thi công xây dựng đê chắn cát, giảm sóng phía Bắc	X:1622141 Y:615599
3	NM3	Tại khu vực bãi thải	X:1622042 Y:615030

(***)- Giám sát trầm tích

TT	Số hiệu mẫu	Vị trí giám sát	Tọa độ
1	TT1	Tại khu vực nạo vét tuyến luồng	X:1622660 Y:615102

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ, tràn dầu trong giai đoạn vận hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước từ tàu thuyền phát sinh trong quá trình thực hiện dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý không đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát

nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh và các khu dân cư thì Chủ dự án phải dừng các hoạt động của dự án, thực hiện các biện pháp khắc phục, báo cáo cho các cơ quan liên quan để có phương án xử lý kịp thời.

- Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố sạt lở tuyến đê và các sự cố liên quan đến bãi chứa vật chất nạo vét. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.